TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 257/2020/HNGĐ-ST Ngày: 08-6-2020 V/v tranh chấp "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Hoa Kiều**
Ông **Trương Hoàng Hoa**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Trịnh Minh Quân**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà: Ông **Phạm Minh Thanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Lê Thái Thị Cẩm T,** sinh năm 1976; (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Hòa B, xã Hòa T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Nguyễn Thành Ch,** sinh năm 1976; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Hòa B, xã Hòa T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Lê Thái Thị Cẩm T trình bày: Chị và anh Nguyễn Thành Ch chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình L, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 01-9-2006. Thời gian đầu sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp tính tình, thường xuyên cải vã, lối sống không hòa hợp. Chị T làm đơn ly hôn gởi Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo vào tháng 12-2-19 nhưng sau đó rút đơn để hai người hàn gắn nhưng không được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng đã cố gắng khắc phục nhưng không thành nên yêu cầu được ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Lê Diễm Q sinh ngày 25-02-2007 và Nguyễn Lê Nhã Q sinh ngày 06-5-2008. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi 02 con 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Nguyễn Thành Ch mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, đồng thời vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

Về con chung: giao 02 con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T yêu cầu cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 4.000.000 đồng là cao so với thu nhập của anh Ch, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận mức 2.000.000 đồng/ 2 cháu là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: không có tranh chấp, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Thái Thị Cẩm T và anh Nguyễn Thành Ch tranh chấp về việc ly hôn; bị đơn hiện cư trú tại ấp Hòa B, xã Hòa T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Chị Lê Thái Thị Cẩm T có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Thành Ch vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập (tống đạt) hợp lệ. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T, anh Ch.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hôn nhân giữa Lê Thái Thị Cẩm T và anh Nguyễn Thành Ch là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Bình L, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 01-9-2006. Sau khi kết hôn hai người sống hạnh

phúc, thời gian gần đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị T có đơn ly hôn gởi Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo vào tháng 12-2019 sau đó rút đơn để hàn gắn nhưng không được. Hội đồng xét xử xét thấy, khi chị T có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng anh Ch không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, các lần hòa giải và tại phiên tòa anh Ch vắng mặt không có lý do. Điều đó đã cho thấy anh Ch không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh chị. Quá trình giải quyết vụ án anh Ch không có ý kiến, không tham gia hòa giải cũng như tham dự phiên tòa nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Xét thấy tình cảm và đời sống chung của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận cho chị T ly hôn với anh Ch.

[4] Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Lê Diễm Q sinh ngày 25-02-2007 và Nguyễn Lê Nhã Q sinh ngày 06-5-2008. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi 02 con 18 tuổi.

Anh Ch không có ý kiến gì về quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị T. Tuy nhiên xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị T là cao so với thu nhập của anh Ch, do đó Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận với mức 2.000.000 đồng cho 02 con là phù hợp với mức thu nhập hàng tháng của anh Ch (hiện anh Ch làm tại cơ sở sản xuất nước đá thu nhập 9.000.000/tháng).

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xet, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: các đương sự phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thái Thị Cẩm T. Chị Lê Thái Thị Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Thành Ch.

2. Về con chung: Giao 02 con tên Nguyễn Lê Diễm Q sinh ngày 25-02-2007 và Nguyễn Lê Nhã Q sinh ngày 06-5-2008 cho chị Lê Thái Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thành Ch phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con (Nguyễn Lê Diễm Q và Nguyễn Lê Nhã Q) mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng) cho đến khi cháu Diễm Q và Nhã Q đủ 18 tuổi, lao động được và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chị Lê Thái Thị Cẩm T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003402 ngày 11-02-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, xem như đã nộp xong.

Anh Nguyễn Thành Ch phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị T, anh Ch có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Bình Long, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Phương